

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 20/2018/HS-ST
Ngày 21 tháng 6 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Hải
2. Ông Võ Chí Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Xuân Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thạch - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại Hội trường UBND xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số 25/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23 /2018/QĐXXST-HS ngày 08/6/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn P- Tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 05 năm 1989 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; nguyên quán: xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết); con bà Vũ Thị Q, sinh năm 1943; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/4/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 (hai bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 12/2011/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/01/2013.

Ngày 30/6/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 20/2014/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/4/2016. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/04/2018 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Võ Anh T; sinh năm 1998; trú tại: Khối L, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Ngô Xuân H; sinh năm 1986; trú tại: Khối Q, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 2 giờ sáng ngày 21/4/2018, Nguyễn Văn P điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA WaWe màu đen bạc, biển kiểm soát: 37H1- 566XX đi từ thị xã T đến xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An thì gặp nam thanh niên tên là S (không biết rõ họ và địa chỉ). Sau đó S dẫn P đến một hang đá thuộc xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Tại đây P gặp một nam thanh niên tên T (P không biết tuổi và địa chỉ). P ở lại hang đá chơi với T đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì T cho P 02 (hai) gói ma túy tổng hợp dạng đá. P cất giấu vào trong mũ lưỡi trai và đội lên đầu rồi điều khiển xe máy đi về nhà cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày P đi đến khu vực khối K, phường H, thị xã T thì gặp tổ công tác Công an thị xã T yêu cầu kiểm tra. P đã tự nguyện lấy từ trong mũ lưỡi trai P đang đội trên đầu ra hai gói ma túy tổng hợp dạng đá giao nộp cho tổ công tác Công an thị xã T. Tổ công tác Công an thị xã T đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là hai gói ma túy tổng hợp có khối lượng là 1.44 gam.

Căn cứ kết luận giám định số 580-PC54(MT) ngày 27 tháng 4 năm 2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Hai mẫu các hạt tinh thể trong suốt thu giữ của Nguyễn Văn P gửi tới giám định đều là ma túy tổng hợp (Methamphetamine)

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 01 tháng 06 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái Hoà đã truy tố Nguyễn Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249- BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và qua luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 24 (hai bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo Nguyễn Văn P đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát, không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy ân hận về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hoà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người làm chứng anh Võ Anh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Xuân H vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai, ý kiến của anh T và anh H, nên việc vắng mặt anh T, anh H không gây trở ngại cho việc

xét xử. Căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ Luật TTHS Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 21 tháng 04 năm 2018 tại UBND phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An, lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Từ đó đã xác định được: Ngày 21/04/2018 Nguyễn Văn P đã có hành vi tàng trữ hai gói ma túy tổng hợp (Methamphetamine) dạng đá, có khối lượng là 1,44 gam được cất giấu vào trong mũ đội ở trên đầu. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày P đi đến khu vực khối K, phường H, thị xã T thì bị Công an thị xã T bắt quả tang. Số ma túy mà P tàng trữ là để sử dụng không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 – BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà truy tố là có căn cứ.

[4] Tình hình tội phạm ma túy trên địa bàn thị xã T nói riêng và cả nước nói chung đang diễn biến ngày càng phức tạp và chưa có chiều hướng giảm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến việc độc quyền quản lý của nhà nước ta về chất ma túy mà còn gây tác hại cho sức khỏe, phẩm giá con người, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo ý thức được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nghiêm, nhưng do nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng, bị cáo đã thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhằm mục đích sử dụng nên cần xét xử nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu, đã hai lần bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tuy đã đủ điều kiện xóa án tích theo quy định nhưng bị cáo không coi đó là bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân nay lại tiếp tục phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên cần xem xét khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh nguồn thu nhập ngày 29/04/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Vật chứng gồm 01 phong bì thư kích thước 18cm x 10 cm đã được niêm phong bên trong có chứa 0.84 gam ma túy tổng hợp (Methamphetamine) thu của Nguyễn Văn P (đã gửi mẫu vật đi giám định là 0,6 gam và sử dụng hết trong quá trình giám định). Nay cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS. Vật chứng khác là một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WaWe màu đen bạc, biển kiểm soát: 37H1-56672, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được, ngày 21/04/2018 bị cáo P có mượn chiếc xe trên của anh T làm phương tiện đi lại, tuy nhiên anh T không biết được P có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” khi đang sử dụng phương tiện là xe máy của

anh, nên anh T đã được cơ quan điều tra xử lý trả lại chiếc xe trên đúng quy định của pháp luật vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[8] Đối với người đàn ông tên S đã dẫn P đến gặp người đàn ông tên T ở hang đá thuộc huyện D, tỉnh Nghệ An, do chưa xác định được lai lịch cụ thể của hai người này nên chưa có căn cứ để xử lý. Đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định. Còn Võ Anh T đã cho bị cáo mượn chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WaWe màu đen bạc, biển kiểm soát: 37H1- 566xx để làm phương tiện đi lại vào ngày 21/04/2018, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội anh T không được biết nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày tạm giữ 21/04/2018.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 - BLTTHS năm 2015, tuyên tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư bưu điện hình chữ nhật, kích thước 18cm x 10cm đã được niêm phong bên trong có chứa 0.84 gam ma túy tổng hợp (Methamphetamine) thu của Nguyễn Văn P.

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 06 năm 2018 giữa Công an Thị xã Thái Hoà và Chi cục thi hành án dân sự Thị xã Thái Hoà

Án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 - BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Võ Anh T vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận

- VKSND TX. Thái Hoà;
- VKSND tỉnh Nghệ an;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS TX. Thái Hoà;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi NVLQ;
- Công an TX. Thái Hoà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Ngoan